

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỬA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 23-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân : bà Nguyễn Thị Nhung và ông Sùng A Hờ

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Thề - Thư ký TAND huyện T, tỉnh Điện Biên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Khánh Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2018/HS-ST ngày 09/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HS ngày 12/11/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào A T** - Tên gọi khác: không; Sinh năm 1989 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng, nương; Trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thào A S–SN 1967 và bà: Giàng Thị D– SN 1968; Bị cáo có vợ là Giàng Thị S- sinh năm 1990 và 04 con, con lớn nhất 11 tuổi, con nhỏ nhất 01 tuổi. Tiền sự: không; Tiền án: không; tạm giữ: từ ngày 28/8/2018 đến ngày 31/8/2018, tạm giam: không, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/8/2018 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Đỗ Xuân Toán- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt

- Người bị hại: Ngô Xuân Q - SN 1981 – Đơn vị công tác: Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt

- Người làm chứng:

+ Trần Khắc T - SN 1983 – Đơn vị công tác: Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt

+ Hoàng Văn S - SN 1984 – Đơn vị công tác: Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt

+ Nguyễn Tường B - SN 1991 – Đơn vị công tác: Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt

+ Vừ A T - SN 1989 – Đơn vị công tác: Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt

+ Giàng A T - SN 1992 – Đơn vị công tác: Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt
+ Điều Thị N – SN 1998; Trú tại: Đội 7, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt
+ Đào Thị H – SN 1980; Trú tại: Đội 7, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt
- *Người phiên dịch:* ông Giàng A Dè- SN 1985; trú tại: Tổ dân phố TC, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên./ Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 28 tháng 8 năm 2018, tổ công tác của Đội Cảnh sát giao thông trật tự và cơ động Công an huyện T gồm 06 người, do ông Ngô Xuân Q làm Tổ trưởng đang làm nhiệm vụ kiểm soát giao thông tại đoạn đường tỉnh lộ thuộc khu vực Đội 7, xã M, huyện T thì phát hiện Bị cáo Thảo A T điều khiển xe mô tô hiệu ESPERO không có biển kiểm soát đi theo hướng từ xã M đến huyện TG, tỉnh Điện Biên. Tổ công tác đã ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra, qua kiểm tra bị cáo không xuất trình được giấy phép lái xe và giấy đăng ký xe, kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo vượt quá 0,4 mg/l khí thở so với quy định, tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ phương tiện đối với bị cáo, tuy nhiên bị cáo không ký vào biên bản, tổ công tác đã mời người chứng kiến ký vào biên bản và chứng kiến việc tổ công tác đưa chiếc xe mô tô của bị cáo lên thùng xe ô tô của Cảnh sát giao thông để đưa về Công an huyện T tạm giữ theo quy định. Mặc dù được tổ công tác giải thích nhưng bị cáo không chấp hành mà tự ý trèo lên thùng xe ô tô của cảnh sát giao thông, gỡ dây buộc và giằng co để đưa xe mô tô của mình xuống, tổ công tác tiếp tục giải thích, vận động thì bị cáo xuống khỏi thùng xe và có lời nói xúc phạm tổ công tác. Khi đó ông Ngô Xuân Q là Đội trưởng đội Cảnh sát giao thông đã dùng điện thoại di động của mình quay video cảnh bị cáo có hành động chống đối và có lời nói xúc phạm, thách thức tổ công tác. Trong khi ông Q đang quay video thì bị cáo đã dùng tay phải nắm một phát từ dưới lên trên, từ phải sang trái trúng vào gò má bên trái của ông Q. Ngay lúc đó tổ công tác đã bắt giữ bị cáo đưa về công an huyện T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi chống người thi hành công vụ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 150/TgT ngày 09/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên giám định thương tích đối với Ngô Xuân Q kết luận: Bầm tím gò má trái kích thước 4cm x 3cm, tổn thương cơ thể là 0%.

Quá trình điều tra ông Ngô Xuân Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường vật gì.

Vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô hiệu ESPERO, không có biển kiểm soát, đã qua sử dụng; 01 đĩa DVD bên trong chứa video quay cảnh bị cáo chống đối người thi hành công vụ.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSHTC ngày 08/11/2018 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Thảo A T về tội Chống người thi hành công vụ, tại phiên tòa đại diện VKSND huyện T đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, điều 65 của BLHS, xử phạt bị cáo Thảo A T từ 06 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Chống người thi hành công vụ, áp dụng thời gian thử thách đối với bị cáo từ 01 năm đến 02 năm. Không buộc bị cáo phải bồi thường dân sự do Bị hại không yêu cầu và miễn án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ theo điểm h,i,s khoản 1 điều 51 của BLHS năm 2015; đề nghị HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng mức hình phạt thấp nhất trong khung đề nghị của Viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo, không buộc bị cáo phải bồi thường và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác giữ nguyên ý kiến như lời khai tại cơ quan điều tra và bị cáo không có ý kiến tranh luận gì sau khi nghe luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, VKSND huyện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng Điều Thị N, Đào Thị H, xét sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 của BLTTHS.

[3] Về nội dung vụ án:

Quá trình thẩm tra và tranh luận tại phiên tòa đã làm rõ: vào hồi 17 giờ ngày 28 tháng 8 năm 2018, bị cáo tham gia giao thông bằng phương tiện mô tô không có biển kiểm soát trên đường tỉnh lộ thuộc Đội 7, xã M, huyện T, khi Tổ tuần tra của Đội Cảnh sát giao thông trật tự kiểm tra hành chính, bị cáo không xuất trình được giấy phép lái xe, không có đăng ký xe mô tô và điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi có nồng độ cồn vượt quá quy định, tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ phương tiện tham gia giao thông, nhưng bị cáo không chấp hành và có lời lẽ xúc phạm lực lượng Cảnh sát giao thông; Bị cáo đã có hành vi chống đối việc tạm giữ phương tiện giao thông, không ký biên bản vi phạm hành chính về giao thông trật tự và đã sử dụng vũ lực đánh 01 cảnh sát giao thông, hành vi của bị cáo đã trực tiếp cản trở lực lượng chức năng đang làm nhiệm vụ, gây ảnh hưởng xấu về an ninh trật tự trên địa bàn.

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Bị hại, những người làm chứng, lời khai của những người làm nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông, hình ảnh đoạn video ghi hình bị cáo cản trở lực lượng chức năng làm nhiệm vụ và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án như biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể và Kết luận giám định pháp y.

Từ đó, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Thào A T đã có hành vi dùng vũ lực nhằm cản trở lực lượng Cảnh sát giao thông thi hành công vụ khi lực lượng Cảnh sát giao thông đang tiến hành hoạt động kiểm soát giao thông tại khu vực đường thuộc Đội 7, xã M, huyện T. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Chống người thi hành công vụ được quy định tại khoản 1 điều 330 của BLHS. Vì vậy, VKSND huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng, Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không gây thiệt hại về tài sản, thiệt hại về sức khỏe cho ông Ngô Xuân Q là 0% do đó xác định bị cáo gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, i, s khoản 1 điều 51 của BLHS cần áp dụng cho bị cáo, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điều 52 của BLHS.

HĐXX thấy động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo giản đơn, chỉ vì bị cáo không muốn bị tạm giữ phương tiện nên đã có hành vi chống đối; Xét bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điều 52 của BLHS. Do đó HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần giao cho gia đình và chính quyền địa phương quản lý, giám sát cũng đủ giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã thật sự nhận ra lỗi lầm và ăn năn hối cải.

[4] Bồi thường dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do đó HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu ESPERO, không có biển kiểm soát, cơ quan điều tra đã giao cho Đội cảnh sát giao thông trật tự và cơ động để xử lý về hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông, sau khi xử phạt vi phạm hành chính đã trả lại xe cho bị cáo là đúng quy định; Các vật chứng khác là tài liệu chứng cứ lưu trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo thuộc dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên !

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Thào A T phạm tội: Chống người thi hành công vụ
- Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, các khoản 1,2,5 điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thào A T **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/11/2018).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T về việc giao lại cho Đội cảnh sát giao thông trật tự và cơ động 01 chiếc xe mô tô hiệu ESPERO, không có biển kiểm soát để xử lý hành chính, chiếc xe mô tô đã được trả lại cho bị cáo.

3. Án phí : Áp dụng Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/11/2018).

Nơi nhận :

- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện;
- CQTHAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- THADS huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND xã M;
- Lưu HSPA, HSTHA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Trương Anh Tuấn